TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **318/**2025/HSPT
Ngày 23 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.
Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Ngọc Minh
2. Ông Phạm Cao Gia

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Vấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 290/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thành và 02 bị cáo phạm tội "Đánh bạc", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 15/ 8/ 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/12/1970 tại tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên (Nay là thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C , sinh năm 1943 và bà Trần Thị H, sinh năm 1951, có vợ: Trần Thị L, sinh năm: 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Mai Văn T2, sinh ngày: 16/12/1988, tại tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên (Nay là thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N , sinh năm 1961 và bà Trương Thị Hoài T1, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim S , sinh năm: 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 28/10/2024 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 04/11/2024. Hiện bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Văn S1, sinh ngày: 26/11/1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên (Nay là thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X , sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952, Bị cáo có vợ là Hoàng Thị S2, sinh năm: 1984 và có có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 28/10/2024 bị Công an xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 04/11/2024, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

(*Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/12/2024, các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Văn T , Mai Văn T2 và Nguyễn H3 uống cà phê tại quán Thảo Nhiên do ông Mai Văn L ở thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên làm chủ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T thấy bộ bài tây 52 lá để trên bộ bàn ghế gỗ K3 liền đến lấy và rủ các bị cáo T2, H3, đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố (bài ba lá tính điểm, theo quy ước: những người tham gia đánh bạc phải đặt cược 50.000 đồng tiền tẩy, người làm cái phải đặt cược 100.000 đồng, mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 lá bài, sau đó người ngồi bên phải của người làm cái tố tiền cược, rồi đến người ngồi bên phải kể tiếp, cho đến người làm cái, tiền tố được bỏ ra ngoài chiếu bạc chung với tiền đặt cược, tối đa không được quá 700.000 đồng/người, những ai không theo tố thì bỏ bài và thua, những người còn lại kiểm tra bài ai cao điểm thì sẽ thắng), các bị cáo T2, C, H3 đồng ý và đến chỗ bị cáo T rồi cùng nhau đánh bạc. Bị cáo T sử dụng 650.000 đồng, bị cáo C sử dụng 500.000 đồng, bị cáo T2 sử dụng 370.000 đồng, bị cáo Nguyễn H3 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, các bị cáo Phạm Văn S1, Nguyễn Trọng T4, đến quán chơi thấy đánh bạc nên cũng vào tham gia. Bị cáo S1 sử dụng 500.000 đồng, bị cáo T4 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc các bị cáo C, T2, S1, T đi về nhà ăn cơm trưa, sau đó quay lại để tiếp tục tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo Nguyễn Văn L1, Mai Văn T4 đến quán chơi thấy đánh bạc nên vào tham gia, bị cáo L sử dụng 700.000 đồng, bị cáo T4 sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo T2, C, T3, T4,L, S , H3 đang đánh bạc ăn thua bằngtiền. Bị cáo T đứng dậy không tham gia đánh bạc nữa vừa đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an xã L bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 3.050.000 đồng và thu giữ

trên người bị cáo S 1.400.000đồng, bị cáo T4 1.000.000 đồng, bị cáo C 450.000 đồng; bị cáo T 200.000 đồng và bị cáo T2 500.000 đồng mục đích là dùng tiền sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.600.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T , Mai Văn T2, Phạm Văn S1 phạm tội "Đánh bạc",

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S1** 08 (tám) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo **Mai Văn T2** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo Nguyễn Văn T , Mai Văn T2, Phạm Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với 05 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2025, các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn T2 và Phạm Văn S1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại điện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn T2 và Phạm Văn S1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, bị cáo Mai Văn T2 08 (tám) tháng tù, bị cáo Mai Văn T2 07 (bảy) tháng tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S1** 06 (sáu) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn T2** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn T2 và Phạm Văn S1 tại phiên toà phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định : Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, tại quán Thảo Nhiên của ông Mai Văn L ở thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên (nay là thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk). Bị cáo Nguyễn Văn T rủ các bị cáo Nguyễn Văn C , Mai Văn T2, Nguyễn H , Phạm Văn S1, Nguyễn Trọng T3, Nguyễn Văn L , Mai Văn Thắng tham gia đánh bạc dưới hình thức bài cáo tố (bài ba lá tính điểm) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.600.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Mức hình phạt 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành; 08 (tám) tháng tù đới với bị cáo Phạm Văn Sơn; 07(bảy) tháng tù đối với bị cáo Mai Văn Thìn mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Thành cung cấp thêm tình tiết mới có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng. Các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của của các bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 thấy rằng: Bị cáo T là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, còn các bị cáo Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 đều có nhân thân xấu (Đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc) nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém. Do đó, cần cách ly các bị cáo T , S1, T2 ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 là phù hợp.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S1** 06 (sáu) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn T2** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S1 và Mai Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TPT TAND Tối Cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;* **Đinh Thị Tuyết**
- *TAND Khu vực 15;*
- *VKSND Khu vực 15;*
- *Phòng THADS Khu vực 15;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*